

MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TÓM TẮT CHƯƠNG 1

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (TTHCM) là phần trọng tâm của di sản HCM

2. Đảng Cộng sản Việt Nam 3 lần đưa ra khái niệm TTHCM

- Khái niệm đầu tiên vào Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, năm 1991: “TTHCM chính là kết quả sự vận dụng sáng tạo CNML trong điều kiện cụ thể của nước ta và trong thực tế TTHCM đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng ta và của cả dân tộc”. Đại hội VII của Đảng khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và TTHCM làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”.

- Khái niệm lần thứ 2: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, năm 2001: “TTHCM là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng VN, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Leenin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. *Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...* Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”.

- Khái niệm lần thứ 3: tại Đại hội đại biểu toàn quốc thứ XI, năm 2011: “TTHCM là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”.

Khái niệm có 3 vấn đề chính:

- **Nội dung TTHCM:** “TTHCM là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam”

+ Đại hội VII chưa nêu. Đại hội IX lần đầu tiên đề cập đến. Đại hội XI khẳng định lại

+ Từ khóa:

- “Hệ thống quan điểm”: nhiều quan điểm, có mối liên hệ, gắn bó chặt chẽ với nhau (ví dụ: dòng chữ in nghiêng và dấu “...” ở khái niệm tại ĐH IX). Hạt nhân là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- “Toàn diện: các mặt kinh tế - chính trị - văn hóa – xã hội

- “Sâu sắc”: những vấn đề có tính chiến lược, lâu dài: tư tưởng giải phóng con người, tư tưởng về đại đoàn kết...

- “Những vấn đề cơ bản của cách mạng VN”: con đường, lực lượng lãnh đạo, lực lượng tiến hành, phương pháp cách mạng.

- **Tiền đề lý luận hình thành TTHCM**: “kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại”

+ Đại hội VII chỉ mới đề cập đến CNM-L. Đại hội IX bổ sung giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại. Đại XI khẳng định lại.

+ Chương 2 sẽ phân tích sâu các nội dung.

- **Giá trị dân tộc của TTHCM**: “là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”

+ Kết hợp nội dung giá trị ở Đại hội VII và Đại hội IX, thay đổi cách diễn đạt.

+ Chương 2 sẽ đi sâu phân tích nội dung

3. Đối tượng nghiên cứu: Toàn bộ những qđ của HCM thể hiện trong di sản của Người; Quá trình hệ thống qđ của HCM vận động trong thực tiễn

4. Phương pháp nghiên cứu

- **Phương pháp luận**: chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử Mác – Lênin làm cơ sở.

Một số nguyên tắc và quan điểm phương pháp luận trong nghiên cứu TTHCM

- + **Tính Đảng và tính khoa học**: Nghiên cứu TTHCM phải trên lập trường giai cấp CN, CNML, đường lối của Đảng và đảm bảo tính khách quan, phù hợp với các quy luật.

- + **Thống nhất lý luận và thực tiễn**: Trong nghiên cứu TTHCM không tuyệt đối hóa mặt nào giữa lý luận hoặc thực tiễn, cần có sự thống nhất biện chứng.

+ *Quan điểm lịch sử - cụ thể*: Xem xét bất cứ sự vật, hiện tượng nào trong mối liên hệ lịch sử cụ thể. Nắm vững quan điểm này, người nghiên cứu sẽ nhận thức được bản chất tư tưởng đó mang đậm dấu ấn của quá trình phát triển lịch sử, quá trình sáng tạo, đổi mới.

+ *Quan điểm toàn diện và hệ thống*: Khi nghiên cứu TTHCM trên bình diện tổng thể hay từng bộ phận phải luôn luôn quán triệt mối liên hệ qua lại của các yếu tố, các bộ phận khác nhau trong sự gắn kết tất yếu của hệ thống tư tưởng đó xung quanh hạt nhân cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội.

+ *Quan điểm kế thừa và phát triển*: Nghiên cứu, học tập TTHCM đòi hỏi không chỉ biết kế thừa mà còn cần nắm vững nguyên tắc này để vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng của Người tạo ra những thành tựu trong điều kiện lịch sử mới.

- **Một số phương pháp cụ thể**: phương pháp logic, phương pháp lịch sử và sự kết hợp phương pháp logic với phương pháp lịch sử; phương pháp phân tích văn bản kết hợp với nghiên cứu hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh; Phương pháp chuyên ngành, liên ngành.

5. Ý nghĩa học tập: Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận; Giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước; Xây dựng và rèn luyện phương pháp, phong cách công tác.

CHƯƠNG II: CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Cơ sở hình thành TTHCM gồm cơ sở khách quan và cơ sở chủ quan

- *Cơ sở khách quan:*

+ *Cơ sở thực tiễn:* Bối cảnh lịch sử VN và TG cuối TK XIX, đầu TK XX

- Bối cảnh lịch sử VN: (1) Việt Nam mất độc lập, tự do; trở thành thuộc địa của thực dân Pháp. Mâu thuẫn giữa DTVN và thực dân P, tay sai trở thành mâu thuẫn chủ yếu. (2) Các phong trào yêu nước với nhiều khuynh hướng khác nhau, diễn ra sôi nổi nhưng đều thất bại. (3) Việt Nam khủng hoảng đường lối cứu nước. Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước.

- Bối cảnh lịch sử TG: (1) Chủ nghĩa TB từ tự do cạnh tranh trở thành CNTB độc quyền. Mâu thuẫn giữa hệ thống thuộc địa và hệ thống các nước đế quốc trở thành mâu thuẫn sâu sắc của thời đại. (2) Các phong trào cách mạng trên thế giới diễn ra đòi độc lập tự do nhưng đều thất bại. (3) Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, mở ra thời đại mới – thời đại quá độ lên CNXH; để lại nhiều bài học cách mạng cho Việt Nam. (4) Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) hình thành, tác động tích cực và tiêu cực đến quá trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh và cách mạng ở các nước thuộc địa.

+ *Tiền đề tư tưởng lý luận:*

- Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam: Lúc đầu chính chủ nghĩa yêu nước đã đưa Hồ Chí Minh tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Chính chủ nghĩa yêu nước là nền tảng tư tưởng, điểm xuất phát và động lực thúc đẩy Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, và tìm thấy ở CNML con đường cứu nước, cứu dân.

- Tinh hoa văn hóa nhân loại: Phương Đông và Phương Tây: Hồ Chí Minh chỉ rõ: Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giê su có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Phật giáo có ưu điểm là “từ bi, hỷ xả”, “vô ngã, vị tha”, “cứu khổ, cứu nạn”. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta (Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc). Lão tử có ưu điểm là thuyết vô vi.

- Chủ nghĩa Mác – Lênin: *cơ sở lý luận trực tiếp quyết định đến việc hình thành TTHCM.* Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng.

- *Cơ sở chủ quan:* Tâm (đạo đức), Trí (trí tuệ), Tầm (Bản lĩnh chính trị) của Hồ Chí Minh: *cơ sở quyết định trực tiếp đến việc hình thành TTHCM*

2. Quá trình hình thành TTHCM (Đọc giáo trình)

- Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng tìm đường cứu nước mới.

- Thời kỳ 1911 – 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản.

Tại Pháp, Hồ Chí Minh tham gia Đảng xã hội Pháp. Với những nhận thức cách mạng mới, Hồ Chí Minh cùng những người phải tở trong Đảng Xã hội Pháp tại Đại hội ở thành phố Tua (hay còn gọi là Đại hội Tua, từ ngày 25 đến ngày 30/12/1920), bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản VN đầu tiên. Đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của Hồ Chí Minh, bước ngoặt chủ nghĩa yêu nước kết hợp chặt chẽ với lập trường

cách mạng vô sản. Hồ Chí Minh từ người thanh niên yêu nước trở thành người chiến sĩ cộng sản quốc tế.

- Thời kỳ 1920 – 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam.

Vào đầu năm 1930, Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam thông qua các văn kiện do Người khởi thảo. Các văn kiện này được coi là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của ĐCSVN nêu mục tiêu và con đường cách mạng là “Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”; phương pháp cách mạng VN, việc tổ chức, xây dựng ĐCSVN thành một tổ chức lãnh đạo cách mạng VN.

Hồ Chí Minh thành lập ĐCSVN với Cương lĩnh chính trị đúng đắn và sáng tạo đã chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước và tổ chức lãnh đạo cách mạng VN kéo dài suốt từ cuối TK XIX, sang đầu năm 1930.

- Thời kỳ 1930 – 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo.

- Thời kỳ 1941 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

3. Giá trị TTHCM: Đọc giáo trình, chú ý tiếp cận giá trị lý luận và thực tiễn ở mỗi nội dung trong giá trị dân tộc hay giá trị thời đại.

CHƯƠNG III: TTHCM VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

- Dân tộc theo nghĩa quốc gia dân tộc (nghĩa rộng)
- Từ quyền con người Hồ Chí Minh khẳng định quyền dân tộc – quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc trên thế giới – tư tưởng sáng tạo của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

- Nội dung quyền dân tộc: (1) Độc lập thực sự, độc lập hoàn toàn (quyền tự quyết). (2) Độc lập gắn liền với sự thống nhất đất nước. (3) Độc lập gắn với tự do, hạnh phúc của nhân dân (Đây là nội dung cốt lõi).

- TTHCM về cách mạng giải phóng dân tộc gồm:

- (1) Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Con đường cách mạng VN là ĐLDT + CNXH.

- (2) Lực lượng lãnh đạo: GCCN với độ tiên phong là ĐCSVN.

- (3) Lực lượng tiến hành cách mạng là toàn dân, trong đó, công – nông – trí là gốc cách mạng.

- (4) Phương pháp bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân gắn với con đường hòa bình.

- (5) Mỗi quan hệ Việt Nam với chính quốc: Theo Hồ Chí Minh đây là mối quan hệ bình đẳng. Cách mạng ở thuộc địa (VN) cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng ở chính quốc vì sức sống của kẻ thù đang tập trung ở thuộc địa và do nhân dân thuộc địa có sức mạnh khi cùng nhau đoàn kết chống lại thực dân đế quốc.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng CNXH ở VN

- Theo Hồ Chí Minh VN giành độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội là tất yếu khách quan vì: (1) Căn cứ học thuyết hình thái KT – XH của CNM-L: loài người trải qua 5 hình thái KT – XH; nhu cầu giải phóng dân tộc – giải phóng con người; về đạo đức cách mạng; về văn hóa – mang lại hạnh phúc cho con người (2) Phương Đông có những yếu tố tiếp cận CNXH, trong đó đặc biệt chính là sự tàn bạo của chủ nghĩa thực dân đế quốc đã chuẩn bị đất rồi, CNXH chỉ còn làm cái việc gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa mà thôi. (3) Tình hình lịch sử CMVN sau 1945.

- Quan điểm HCM về đặc trưng CNXH. Đảng CSVN vận dụng đề ra mô hình CNXH gồm 8 đặc trưng (Đại hội XI).

- Động lực xây dựng CNXH quan trọng nhất là con người; trở lực gồm CN đế quốc, chủ nghĩa cá nhân, truyền thống tư tưởng lạc hậu

- TTHCM về thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN

- + Thời kỳ quá độ là tất yếu: căn cứ vào lý luận cách mạng không ngừng của CNM-L. Gồm 2 hình thức: quá độ gián tiếp và quá độ trực tiếp. VN theo hình thức quá độ gián tiếp, điều kiện quá độ gián tiếp là có sự lãnh đạo của ĐCS và sự giúp đỡ của những nước xây dựng thành công CNXH.

- Trên cơ sở TTHCM, Đại hội IX của Đảng CSVN đã làm rõ: bỏ qua CNTB là không xác lập kiến trúc thượng tầng TBCN, tiếp thu khoa học kỹ thuật của CNTB.

- + Đặc điểm thời kỳ quá độ: đất nước chiến tranh, bị chia cắt, ĐCSVN cùng lúc lãnh đạo đất nước thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược: xây dựng CNXH ở miền Bắc và cách

mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam; *chính quyền dân chủ nhân dân; từ 1 nước nông nghiệp lạc hậu đi lên CNXH, không trải qua giai đoạn phát triển TBCN.*

+ Mục tiêu:

* Mục tiêu chung: không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; mang lại hạnh phúc cho nhân dân.

* Mục tiêu cụ thể: về chế độ chính trị - xây dựng được chế độ dân chủ; về kinh tế - phát triển cao gắn bó mật thiết với mục tiêu về chính trị; về văn hóa – xây dựng nền văn hóa mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại; về quan hệ xã hội – phải đảm bảo dân chủ, công bằng, văn minh.

+ Nhiệm vụ: Đấu tranh cải tạo, xóa bỏ tàn tích của chế độ xã hội cũ, xây dựng các yếu tố mới phù hợp với quy luật tiến lên CNXH trên tất cả các lĩnh vực của đời sống

(Cụ thể từng lĩnh vực (Đọc giáo trình)

+ Tính chất thời kỳ quá độ: Đây là thời kỳ cải biến sâu sắc nhất nhưng phức tạp, khó khăn, lâu dài, gian khổ.

+ Biện pháp, bước đi xây dựng: không chủ quan, nóng vội; cần tiến hành dần từng bước. Xây dựng gắn liền với cải tạo. Phát huy chủ thể xây dựng là nhân dân.

Nguyên tắc xây dựng: 1/ Mọi tư tưởng, hành động phải được thực hiện trên nền tảng CNML; 2/ Phải giữ vững độc lập dân tộc; 3/ phải đoàn kết, học tập kinh nghiệm của các nước anh em; 4/Xây phải đi đôi với chống

3. TTHCM về mối quan hệ giữa ĐLDT và CNXH

- Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên CNXH

- CNXH là điều kiện để bảo đảm nền ĐLDT vững chắc

- Điều kiện để bảo đảm ĐLDT gắn liền với CNXH: đảm bảo tuyệt đối vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong suốt tiến trình cách mạng; tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc; đoàn kết với cách mạng thế giới

4. Vận dụng TTHCM về ĐLDT gắn liền với CNXH trong sự nghiệp cách mạng VN giai đoạn hiện nay (Đọc giáo trình)